

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Ba Tơ, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Thiết kế Bản vẽ thi công và dự toán đầu tư xây dựng
Công trình: Cải tạo, đóng mở các nút giao thông trên đường
Phạm Văn Đồng, thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính về việc quy định quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu và định mức, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 về việc ban hành Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Số 49/2021/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về việc công bố đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2024;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 31/TTr-KT&HT ngày 11/7/2024 về việc xin thẩm định Thiết kế Bản vẽ thi công và dự toán đầu tư xây dựng công trình và của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Thông báo số 74/TB-KTHT ngày 16/7/2024 về việc kết quả thẩm định Thiết kế Bản vẽ thi công và dự toán đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, đóng mở các nút giao thông trên đường Phạm Văn Đồng, thị trấn Ba Tơ; Địa điểm xây dựng: Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế Bản vẽ thi công và dự toán đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, đóng mở các nút giao thông trên đường Phạm Văn Đồng, thị trấn Ba Tơ với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, đóng mở các nút giao thông trên đường Phạm Văn Đồng, thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ. Hạng mục: Nền mặt đường và hệ thống an toàn giao thông;

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ.

3. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Ba Tơ.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư:

a) Mục tiêu: Cải tạo, đóng mở các nút giao thông trên đường Phạm Văn Đồng nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại, buôn bán và sinh hoạt của nhân dân đô thị, hạn chế đi ngược chiều và tại nạn giao thông, phù hợp với yêu cầu thực tế hiện trạng của tuyến đường đô thị Ba Tơ.

b) Quy mô kỹ thuật chủ yếu

* Quy mô đầu tư:

- Mở dải phân cách tại 03 vị trí sau:

+ Lý trình Km0+300.89; L = 21m.

+ Lý trình Km0+731.12; L = 31m

+ Tại UBND huyện Ba Tơ; L = 38m

- Đóng dải phân cách tại 01 vị trí sau: Lý trình Km0+782.84; L = 36.22m

- Mở hộ lan mềm và vượt nút giao 01 vị trí: Km0+7.84 (cầu Nước Ren)

- Mốc cao độ: M1=46.22 Mốc được gửi trên đầu cầu Nước Ren, bên trái tuyến.

* Quy mô kỹ thuật chủ yếu

TT	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	CHỈ TIÊU
I	Tuyến đường	
1	Cấp đường	Đường trục chính đô thị
2	Cấp công trình	Cấp III
3	Số làn xe	4 làn
4	Tốc độ thiết kế	50 km/h
5	Bề rộng nền đường	26m
6	Bề rộng mặt đường	2 x 7,0m =14m
	Bề rộng dải phân cách	1,0m
7	Bề rộng vỉa hè	2 x 5,5m =11m
8	Dốc ngang mặt đường	2%
9	Dốc ngang vỉa hè	1,5%
10	Kết cấu mặt đường	Bê tông nhựa

		(BTNC 19) dày 7cm
11	Tần suất thiết kế tuyến	4%
12	Tải trọng thiết kế đường	10T (100kN)
II	An toàn giao thông	QCVN 41-2019/BGTVT

* Mở dải phân cách:

- Vị trí mở dải phân cách tại 03 vị trí sau:

+ Lý trình Km0+300.89; L = 21m.

+ Lý trình Km0+731.12; L = 31m

+ Tại UBND huyện Ba Tơ; L = 38m

- Giải pháp thiết kế

+ Phá dỡ đoạn dải phân cách

+ Đào đất tại vị trí để làm kết cấu mặt đường

+ Đổ bê tông bo tròn ở đầu dải phân cách

+ Làm mặt đường bổ sung tại vị trí mở dải phân cách

- Kết cấu bê tông dải phân cách:

+ Móng bê tông lót M150 đá 1x2 dày 5cm

+ Gờ dải phân cách bê tông M200 đá 1x2

- Kết cấu mặt đường tại dải phân cách:

+ Lu lèn nền đường K95

+ Móng cấp phối đá dăm loại I ($D_{max}=25mm$) dày 30cm

* Đóng dải phân cách:

- Vị trí: 01 vị trí tại lý trình Km0+782.84; L = 36.22m

- Giải pháp thiết kế:

+ Cắt mặt bê tông nhựa hiện hữu

+ Phá dỡ đoạn dải phân cách bo tròn

+ Đào mặt đường hiện hữu

+ Đổ bê tông dải phân cách

+ Trồng cây xanh trong dải phân cách

- Kết cấu bê tông dải phân cách:

+ Móng bê tông lót M150 đá 1x2 dày 5cm

+ Gờ dải phân cách bê tông M200 đá 1x2

* Mở hộ lan mềm và vuốt nút giao

- Vị trí: 01 vị trí tại Km0+7.84 (cầu Nước Ren)

- Giải pháp thiết kế mở hộ lan mềm:

- + Phá dỡ móng tường hộ lan mềm hiện hữu
- + Đào hố móng tường hộ lan mềm tại vị trí thiết kế mới
- + Đổ bê tông M150 hố móng tường hộ lan
- + Lắp đặt tường hộ lan
- Giải pháp thiết kế vuôt nút giao bằng BTXM:
- + Phá dỡ bê tông bó vỉa và mặt đường hiện hữu
- + Đào đất khuôn đường
- + Làm mặt đường bê tông xi măng
- Kết cấu mặt đường BTXM:
- + Lót mặt BTXM M350 đá 1x2 dày 22cm
- * Di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong dải phân cách:
- Tuyến đường dây chiếu sáng:
- + Cấp điện áp 0,4kV
- + Cấp chiếu sáng đi ngầm dùng loại cáp ngầm bằng đồng bọc cách điện XLPE, vỏ bọc PVC - 600V, có băng quấn bằng kim loại phi từ tính bảo vệ; Ký hiệu: Cu/XLPE/DSTA/PVC (4x25) mm² – 600V.
- + Đèn LED chiếu sáng 120W-220V.
- + Cột thép chiếu sáng cao 10m.
- + Cáp lên đèn dùng loại cáp đồng bọc PVC, vỏ bọc PVC. Ký hiệu: Cu/PVC/PVC(3x2,5)mm² – 600V.
- + Tiếp địa dùng thép L63x63x6 mạ kẽm nhúng nóng dài 2,5m làm cọc nối đất.
- Công tác xây lắp chủ yếu:

STT	Tên công tác xây lắp	Biện pháp thi công
1	Đào đất	Thủ công kết hợp với cơ giới
2	Đắp đất	Đầm cóc
3	Bê tông lót M150	Thủ công
4	Bê tông móng M150	Thủ công kết hợp cơ giới
5	Bê tông chèn móng M200	Thủ công
6	Đào mương cáp	Đào bằng máy
7	Dựng cột thép chiếu sáng	Thủ công kết hợp cơ giới
8	Rải tiếp địa	Thủ công + máy hàn
9	Gia công thép các loại	Máy hàn uốn cắt
10	Rải cáp ngầm	Thủ công
11	Lắp đèn	Thủ công kết hợp cơ giới

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đầu tư xây dựng công trình.

a) Nhà thầu khảo sát, lập Thiết kế Bản vẽ thi công và dự toán đầu tư xây dựng công trình: Công ty TNHH tư vấn xây dựng công trình giao thông Quảng Ngãi. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số QNG-00000299.

b) Nhà thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đầu tư xây dựng công trình: Công ty TNHH AUXADU. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số 00037413.

6. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Loại, nhóm, cấp công trình: Công trình giao thông; nhóm C; cấp IV.

8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Quy trình khảo sát

- TCCS 31: 2020/TCĐBVN – Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát;
- Quy phạm khảo sát và tính toán thủy văn TCVN9845-2013;
- Quy trình đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành 96TCN43-90;
- Công tác trắc địa trong xây dựng TCVN9398-2012;
- Quy trình đánh giá tác động môi trường 22TCN242-98;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành liên quan khác.

b) Quy trình thiết kế:

- TCVN 13592-2022: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế;
- QCVN 07:2016/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- QCVN 10:2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;
- TCVN 4054-2005: Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô (tham khảo);
- 22 TCN 273-01: Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô (tham khảo, thiết kế nút giao);
- TCCS 39 : 2022/TCĐBVN- Thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nổi trong xây dựng công trình giao thông;
- 22 TCN 18-79: Quy trình thiết kế công theo trạng thái giới hạn.
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9845:2013 về Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ;
- TCVN 9113:2012: Tiêu chuẩn Ống bê tông cốt thép thoát nước.
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2012
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – Thi công và nghiệm thu TCVN 9115:2012
- Tải trọng và tác động- Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 2737-2020;

- Thiết kế công trình chịu động đất TCVN 9386-2012;
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574-2018
- TCCS 46:2022/TCĐBVN Yêu cầu và chỉ dẫn quy trình đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

c) Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu:

- TCVN 9436-2012: Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4447-2012: Công tác đất – Thi công và nghiệm thu;
- TCCS 40 : 2022/TCĐBVN- Thi công và nghiệm thu mặt đường BTXM trong xây dựng công trình giao thông.
- TCVN 8859-2023: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô – Vật liệu, thi công và nghiệm thu;
- TCVN 7570-2006: Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật.
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – Thi công và nghiệm thu TCVN 9115:2019;
- TCVN 4453-1995: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Quy trình, quy phạm, các văn bản kỹ thuật hiện hành của Nhà nước.

9. Tổng Dự toán đầu tư xây dựng: **320.000.000đồng** (Ba trăm hai mươi triệu đồng chẵn). Trong đó:

Khoản mục chi phí	Giá trị dự toán được phê duyệt (đồng)	Ghi chú
- Chi phí xây dựng	259.794.000,0	
- Chi phí Quản lý dự án	7.084.922,0	
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	40.062.000,0	
- Chí phí khác	6.558.000,0	
- Chi phí dự phòng	6.501.000,0	
- Tổng kinh phí xây dựng	320.000.000,0	

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện năm 2024.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê tổ chức tư vấn Quản lý dự án.

13. Phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư: Không thực hiện.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện các kiến nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Thông báo số 74/TB-KTHT ngày 16/7/2024

và triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo chất lượng, tiến độ và sớm đưa công trình vào khai thác có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Ba Tơ; Chủ tịch UBND thị trấn Ba Tơ và thủ trưởng các phòng, ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT, PCT UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT(Giang).

CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Vinh